

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

between

**THE VIET NAM ADMINISTRATION OF DISEASE PREVENTION,
MINISTRY OF HEALTH OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

and

**AUCKLAND UNIVERSITY OF TECHNOLOGY,
NEW ZEALAND**

This Memorandum of Understanding ("MoU") represents a statement of intent by the Auckland University of Technology, New Zealand and the Viet Nam Administration of Disease Prevention, Ministry of Health of the Socialist Republic of Viet Nam, hereinafter referred to as "the Parties", to collaborate in the achievement of common objectives as described and, on the basis, outlined below.

PRINCIPLES OF COOPERATION: within the competence of each Party, in accordance with their respective countries' laws, regulations and treaties to which each country is a member.

Article 1

Objective

The purpose of this MoU is to establish a spirit of mutual trust and cooperation. Auckland University of Technology, Auckland, New Zealand (AUT) and the Viet Nam Administration of Disease Prevention, Ministry of Health of the Socialist Republic of Viet Nam enter into this Memorandum of Understanding.

This Memorandum aims to build on the long-standing, friendly and co-operative relationship between the Director of National Institute for Stroke and Applied Neuroscience of the Auckland University of Technology, New Zealand and the Viet Nam Administration of Disease Prevention, Ministry of Health of the Socialist Republic of Viet Nam.

There are no legally binding obligations for either AUT or the Viet Nam Administration of Disease Prevention under the terms of this Memorandum.

Article 2

Areas of Cooperation

The Parties have decided to support and facilitate cooperation in the prevention and control of stroke and other non-communicable diseases, including but not limited to the following issues :



- Development and implementation of a stroke prevention and management program in Viet Nam;
- Conduct a pilot model for prevention and control of stroke and other NCDs to provide a basis for implement the national program;
- Training and capacity building in the field of prevention and control of stroke and other non-communicable diseases;
- Other issues as agreed

Specific activities that are intended to be binding must be negotiated individually, and executed subsequent to, and separate from this Memorandum.

Article 3

Cooperation activities

The following activities must be negotiated individually, and executed subsequent to, and separate from this Memorandum. This Memorandum does not bind either party to these activities which are indicative only.

The parties acknowledge that all or any financial arrangements to support this Memorandum and any associated activities must be negotiated and agreed and documented separately and will depend upon the availability of funds.

The specific activities may include, but not limited to, the following:

1. Coordinate the implementation of the stroke prevention and management program in Vietnam.
2. Appoint experts to participate in the development of the Stroke Prevention and Control Project as advisors;
3. Organizing seminars, workshops and short-term training courses in New Zealand and Vietnam;
4. Developing and regularly organizing specialized training programs for interventional neurologists;
5. Conducting the research/assessment of the burden of stroke and stroke prevention and control activities in Vietnam;
6. Application of digital technology in managing and treating stroke patients, along with the use of artificial intelligence, aims to standardize the process and shorten the emergency response time for stroke patients, thereby minimizing complications and enabling faster recovery.
7. Implement software for managing stroke risk and non-communicable diseases (NCDs), including software updates, and appoint experts to cooperate with Vietnam in developing and implementing pilot activities and national programs;

8. Implementing a program to raise community awareness about stroke.
9. Organizing visits of health officials to each country to exchange experience and expertise;
10. Exchange of information and materials on matters of mutual interest in alignment with areas of cooperation outlined within this MOU.

Article 4

Effectiveness and Term of Memorandum

1. Any dispute arising out of the interpretation or application of the Memorandum of Understanding will be settled through consultation and negotiation between the Parties.
2. The Parties undertake to ensure non-disclosure of confidential information arising under this Memorandum to any third party. Except when the written consent of the other Party has been obtained.
3. The Parties bear their own costs, direct and indirect costs associated with the implementation of this Memorandum.
4. This Memorandum shall commence on the date signed and shall continue for a period of three years (the Term).
5. This Memorandum may be terminated by either party giving the other party six months notice in writing for any reason or for no reason.
6. The termination of this Memorandum shall not affect the completion of the ongoing activities and programmes specified in Article (3) unless otherwise agreed in writing by the Parties.
7. This Memorandum may be amended or varied from time to time provided that such amendment or variation is evidenced in writing and signed by both parties.



Signed in _____ on 27th May, 2025, in four original copies, each in Vietnamese and English. All the versions are equally authentic. In case of any disagreement regarding the interpretation of this Memorandum of Understanding, the English version shall prevail.

**For the Viet Nam Administration
of Disease Prevention, Ministry of
Health of the Socialist Republic of
Viet Nam**



**Hoang Minh Duc
Director**

**Auckland University of
Technology**

**Damon Salesa
Vice-Chancellor**

**The National Institute for Stroke
and Applied Neuroscience at
Auckland University of
Technology**

**Valery Feigin
Director**



BẢN GHI NHỚ HỢP TÁC
giữa
CỤC PHÒNG BỆNH, BỘ Y TẾ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ AUCKLAND, NEW ZEALAND

Bản Ghi nhớ hợp tác (“MoU”) này thể hiện tuyên bố về ý định hợp tác giữa Trường Đại học Công nghệ Auckland, New Zealand và Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi chung là “**Các Bên**”, nhằm phối hợp thực hiện các mục tiêu chung như được mô tả và trên cơ sở được nêu dưới đây.

NGUYÊN TẮC HỢP TÁC: trong phạm vi thẩm quyền của mỗi Bên, phù hợp với pháp luật, quy định và các điều ước quốc tế mà mỗi quốc gia là thành viên.

Điều 1

Mục tiêu

Mục đích của bản Ghi nhớ hợp tác này là thiết lập một tinh thần tin cậy và hợp tác lẫn nhau. Trường Đại học Công nghệ Auckland, New Zealand (AUT) và Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng tham gia ký kết Bản Ghi Nhớ này.

Bản Ghi Nhớ này nhằm xây dựng trên nền tảng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu dài giữa Giám đốc Viện Đột quỵ và Thần kinh Ứng dụng Quốc gia thuộc Trường Đại học Công nghệ Auckland, New Zealand và Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản Ghi nhớ này không tạo ra bất kỳ nghĩa vụ pháp lý ràng buộc nào đối với AUT hoặc Cục Phòng bệnh theo các điều khoản được nêu trong tài liệu này.

Điều 2

Các lĩnh vực hợp tác

Các Bên đã quyết định hỗ trợ và hợp tác trong lĩnh vực phòng chống đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- Xây dựng và triển khai chương trình phòng ngừa và quản lý đột quỵ tại Việt Nam;
- Triển khai mô hình thí điểm về phòng, chống đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác nhằm làm cơ sở thực hiện chương trình quốc gia;



- Đào tạo và nâng cao năng lực trong lĩnh vực phòng, chống đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác;
- Các nội dung khác theo sự thỏa thuận của hai bên.

Các hoạt động cụ thể có tính chất ràng buộc phải được đàm phán riêng và sẽ được thực hiện sau và tách biệt với Bản Ghi Nhớ này.

Điều 3

Các hoạt động hợp tác

Các hoạt động sau đây cần được đàm phán riêng biệt và sẽ được thực hiện sau và tách rời với Bản Ghi Nhớ này. Bản Ghi Nhớ này không ràng buộc bất kỳ Bên nào đối với các hoạt động này, các hoạt động này chỉ mang tính chất định hướng.

Các Bên ghi nhận rằng tất cả hoặc bất kỳ thỏa thuận tài chính nào nhằm hỗ trợ cho Bản Ghi Nhớ này và các hoạt động liên quan đều phải được đàm phán, thống nhất và ghi chép riêng biệt, và sẽ phụ thuộc vào khả năng cung cấp nguồn kinh phí.

Các hoạt động cụ thể có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những nội dung sau:

1. Phối hợp triển khai chương trình phòng ngừa và quản lý đột quỵ tại Việt Nam;
2. Cử chuyên gia tham gia với vai trò cố vấn trong quá trình xây dựng Dự án Phòng, Chống Đột quỵ;
3. Tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề và các khóa đào tạo ngắn hạn tại New Zealand và Việt Nam;
4. Xây dựng và tổ chức thường xuyên các chương trình đào tạo chuyên sâu dành cho bác sĩ can thiệp thần kinh;
5. Thực hiện nghiên cứu/đánh giá gánh nặng bệnh tật do đột quỵ và các hoạt động phòng, chống đột quỵ tại Việt Nam;
6. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và điều trị bệnh nhân đột quỵ, kết hợp trí tuệ nhân tạo nhằm chuẩn hóa quy trình và rút ngắn thời gian phản ứng cấp cứu cho bệnh nhân đột quỵ, từ đó giảm thiểu biến chứng và thúc đẩy quá trình hồi phục nhanh hơn;
7. Triển khai phần mềm quản lý nguy cơ đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm (NCDs), bao gồm việc cập nhật phần mềm và cử chuyên gia hợp tác với Việt Nam trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động thí điểm cũng như chương trình cấp quốc gia;
8. Thực hiện chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về đột quỵ;

9. Tổ chức các chuyến thăm và làm việc của cán bộ y tế giữa hai quốc gia nhằm trao đổi kinh nghiệm và chuyên môn;
10. Trao đổi thông tin và tài liệu liên quan đến các vấn đề hai bên cùng quan tâm, phù hợp với các lĩnh vực hợp tác được nêu trong Bản Ghi Nhớ này.

Điều 4

Tính hiệu lực và thời hạn của Bản Ghi Nhớ

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc giải thích hoặc áp dụng Bản Ghi nhớ hợp tác sẽ được giải quyết thông qua tham vấn và thương lượng giữa các Bên.
2. Các Bên cam kết bảo đảm không tiết lộ thông tin mật phát sinh trong khuôn khổ Bản Ghi nhớ này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.
3. Các Bên tự chịu chi phí, chi phí trực tiếp và gián tiếp liên quan đến việc thực hiện Bản Ghi nhớ này.
4. Bản Ghi Nhớ này sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được ký và sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thời gian ba (03) năm (sau đây gọi là “Thời Hạn”).
5. Bản Ghi Nhớ này có thể bị chấm dứt bởi một trong hai Bên thông qua việc gửi thông báo bằng văn bản trước sáu (06) tháng cho Bên còn lại, vì bất kỳ lý do nào hoặc không vì lý do nào.
6. Việc chấm dứt bản Ghi nhớ Hợp tác này sẽ không ảnh hưởng đến việc hoàn thành các hoạt động và chương trình đang diễn ra được quy định tại Điều (3), trừ khi các Bên có sự đồng ý khác bằng văn bản.
7. Bản Ghi Nhớ này có thể được sửa đổi hoặc điều chỉnh theo thời gian, với điều kiện mọi sửa đổi hoặc điều chỉnh phải được lập thành văn bản và có chữ ký của cả hai Bên.



Được ký tại _____ vào ngày 27 tháng 05 năm 2025, thành bốn bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tất cả các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

Trong trường hợp có bất đồng liên quan đến việc diễn giải Bản Ghi nhớ này, bản tiếng Anh sẽ được sử dụng làm căn cứ.

**Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**



**Cục trưởng
Hoàng Minh Đức**

**Trường Đại học Công nghệ
Auckland, New Zealand**

A blue ink signature of Damon Salesa.

**Hiệu trưởng
Damon Salesa**

**Viện Đột quy và Thần kinh ứng dụng
Quốc gia, Trường Đại học Công nghệ
Auckland, New Zealand**

A blue ink signature of Valery Feigin.

**Giám đốc
Valery Feigin**